

KẾ HOẠCH

Bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Khoái Châu

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 385/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu ban hành Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT thành nhiệm vụ, lộ trình, trách nhiệm rõ ràng của từng cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Khoái Châu, góp phần thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2025-2030.

Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng toàn diện, thực chất; bảo đảm các điều kiện về tổ chức quản lý, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hoạt động giáo dục. Giúp các nhà trường duy trì và từng bước nâng cao chất lượng thông qua tự đánh giá và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

Làm căn cứ để Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các nhà trường tập trung nguồn lực, xác định rõ trách nhiệm, lộ trình; ưu tiên đầu tư, tháo gỡ khó khăn về mạng lưới trường lớp, quỹ đất, cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ sau sắp xếp đơn vị hành chính và sáp nhập trường học.

Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; khẳng định vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, đoàn thể, Ban Giám hiệu các nhà trường và các thôn.

Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, tiêu chí theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT. Công tác bảo đảm chất lượng phải thực chất, bền vững, dựa trên dữ liệu minh chứng, lấy cải tiến chất lượng làm trọng tâm; tuyệt đối không chạy theo thành tích, không hình thức, không chỉ tập trung hoàn thiện hồ sơ.

Phân công "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm giải trình". Ưu tiên đầu tư căn cứ kết quả tự đánh giá và nhu cầu cải tiến thực tế của từng trường.

Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, công khai, minh bạch, tránh dàn trải, lãng phí.

Ưu tiên sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử và cơ sở dữ liệu ngành; lưu trữ minh chứng chủ yếu trên môi trường điện tử.

II. MỤC TIÊU

1. Hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục

100% cơ sở giáo dục trên địa bàn xã thực hiện các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định; hằng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng; xây dựng kế hoạch và thực hiện tự đánh giá trên cơ sở bộ tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục; cập nhật báo cáo tự đánh giá hằng năm.

2. Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông

Đến hết năm 2030, 8/8 trường (100%) trên địa bàn xã Khoái Châu được công nhận hoặc công nhận lại đạt chuẩn quốc gia, gồm 4 trường mầm non, 2 trường tiểu học và 2 trường trung học cơ sở; trong đó có 2 trường mầm non công nhận mới và 6 trường công nhận lại.

Lộ trình số trường đăng ký công nhận theo từng năm (chi tiết từng trường tại Phụ lục):

Cấp học	Tổng số trường	Công nhận mới	Công nhận lại	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Mầm non	4	2	2	0	2	1	0	1
Tiểu học	2	0	2	0	0	1	1	0
Trung học cơ sở	2	0	2	0	0	0	1	1
Cộng	8	2	6	0	2	2	2	2

Năm 2026, trọng tâm là rà soát hiện trạng, tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và chuẩn bị điều kiện cho các trường thực hiện từ năm 2027.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

Quán triệt sâu rộng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT và Kế hoạch của tỉnh tới cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhà trường và Nhân dân các thôn.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: Công thông tin điện tử của xã, đài truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, các buổi sinh hoạt thôn và hội nghị phụ huynh.

Gắn tuyên truyền về giáo dục với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; hình thành "Văn hóa chất lượng" tại mỗi nhà trường, để bảo đảm chất lượng trở thành trách nhiệm thường xuyên, tự giác của cán bộ, giáo viên và học sinh.

2. **Tăng cường chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát**

Đưa chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã; làm căn cứ phân công trách nhiệm và đánh giá thi đua.

Chỉ đạo các trường rà soát toàn diện điều kiện hiện có theo 4 tiêu chuẩn đánh giá (quản trị nhà trường và bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ; thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục và phát triển người học; điều kiện giáo dục, môi trường an toàn và phối hợp xã hội), từ đó đề xuất giải pháp và lộ trình đạt chuẩn.

Đối với trường chậm tiến độ: làm rõ nguyên nhân, quy trách nhiệm cá nhân, điều chỉnh kế hoạch để hoàn thành mục tiêu đến năm 2030.

Thực hiện công khai chất lượng giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; cập nhật thường xuyên thông tin lên Cổng thông tin điện tử và cơ sở dữ

liệu ngành, gắn công khai với trách nhiệm giải trình về kết quả giáo dục, tài chính, đầu tư cơ sở vật chất.

3. Đẩy mạnh tự đánh giá và cải tiến chất lượng tại cơ sở

Mỗi trường thành lập Hội đồng tự đánh giá; thực hiện tự đánh giá theo chu trình cải tiến liên tục (lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá, cải tiến).

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm, nêu rõ vấn đề cần cải tiến, mục tiêu, giải pháp, thời gian, nguồn lực và người chịu trách nhiệm; cập nhật báo cáo tự đánh giá hằng năm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; quản lý, lưu trữ minh chứng chủ yếu trên môi trường điện tử, ưu tiên khai thác dữ liệu sẵn có để giảm gánh nặng hành chính.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, đổi mới phương pháp giáo dục

Thực hiện nghiêm Chương trình Giáo dục mầm non và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tổ chức hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày ở tiểu học.

Đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; chú trọng giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, hướng nghiệp, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, năng lực số; triển khai giáo dục STEM/STEAM.

Quản lý chuyên cần, sức khỏe, dinh dưỡng; nhận diện và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, bảo đảm môi trường giáo dục hòa nhập, không phân biệt đối xử.

Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi thiết thực, khách quan, minh bạch làm cơ sở đối sánh, điều chỉnh phương pháp dạy học.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Rà soát, cân đối đội ngũ theo quy mô trường, lớp, học sinh và cơ cấu môn học; khắc phục thừa, thiếu giáo viên cục bộ sau sắp xếp mạng lưới trường học; tham mưu tuyển dụng, điều tiết, bố trí phù hợp.

Hoàn thiện, phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với 100% đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục thuộc xã; bố trí đủ nhân viên hỗ trợ giáo dục (y tế, thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin, hành chính, tài chính, tư vấn học đường).

Đánh giá, xếp loại đội ngũ đúng thực chất làm cơ sở quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, đào tạo lại; bồi dưỡng giáo viên cốt cán.

6. Rà soát mạng lưới, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng trường học an toàn

Ổn định và hoàn thiện mạng lưới trường lớp sau sắp xếp, phù hợp quy mô dân số, phân bố dân cư; khắc phục tình trạng xuống cấp, thiếu phòng học, phòng chức năng, thiếu quỹ đất.

Ưu tiên bố trí quỹ đất, bảo đảm diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập; hoàn thành thủ tục cấp quyền sử dụng đất cho các trường; rà soát, bổ sung nhu cầu đất giáo dục vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã thời kỳ 2026-2030.

Tập trung nguồn lực xây dựng đủ phòng học kiên cố, phòng học bộ môn, phòng chức năng, nhà đa năng, khu vệ sinh, nước sạch, bếp ăn tập thể đạt chuẩn; mua sắm thiết bị dạy học; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và kết nối internet tốc độ cao.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn: phòng ngừa tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại, bảo đảm an toàn thực phẩm và an toàn giao thông khu vực cổng trường.

Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, xã hội hóa hợp pháp cho giáo dục.

7. Tổ chức đánh giá, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện đề nghị công nhận, công nhận lại, nâng mức độ và duy trì chuẩn quốc gia theo đúng Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT. Hằng năm, căn cứ lộ trình tại Phụ lục, kết quả tự đánh giá và điều kiện thực tế, chỉ đạo từng trường hoàn thiện điều kiện, hồ sơ minh chứng để đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, công nhận; bảo đảm việc công nhận phản ánh đúng thực chất. Ưu tiên nguồn lực cho các trường trong lộ trình công nhận và các trường có nguy cơ không duy trì được chuẩn.

8. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết

Kiểm tra, giám sát hằng năm tiến độ các chỉ tiêu, việc bố trí và sử dụng nguồn lực, chất lượng đầu tư, khả năng duy trì chuẩn và việc khắc phục tồn tại, hạn chế; lồng ghép với kiểm tra nhiệm vụ chuyên môn.

Hằng năm tổng hợp kết quả, tổ chức sơ kết, tổng kết; khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến; xử lý nghiêm đơn vị, cá nhân vi phạm.

9. Kinh phí bảo đảm

Từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia; ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án liên quan; nguồn xã hội hóa hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; hằng năm cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai, xác định rõ từng trường, nội dung, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm.

Tổ chức tập huấn công tác tự đánh giá; hướng dẫn, giám sát các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

Rà soát, đánh giá thực trạng từng trường (quy mô, đội ngũ, quỹ đất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị, an toàn), xác định trường có khả năng đạt chuẩn, trường cần đầu tư, trường cần duy trì và xây dựng lộ trình phù hợp.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ; tổng hợp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu tuyên truyền, khen thưởng, nhân rộng điển hình; đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tham mưu lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp xã, ưu tiên quỹ đất cho các trường còn thiếu; hướng dẫn các trường lập hồ sơ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tham gia ý kiến về quy hoạch xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất trường học và tổ chức giao thông, biển báo, vạch qua đường khu vực cổng trường.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Tham mưu xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo bậc nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo phân cấp; phối hợp điều tiết, bố trí đội ngũ sau sắp xếp trường học.

Phối hợp đưa chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và tiêu chí đánh giá thi đua.

4. Công an xã, Trạm Y tế, Đài truyền thanh và các cơ quan liên quan

Công an xã: bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; an toàn giao thông khu vực trường học.

Trạm Y tế: hỗ trợ y tế học đường, phòng chống dịch bệnh, kiểm tra an toàn thực phẩm và bếp ăn tập thể.

Đài truyền thanh và Cổng thông tin điện tử xã: tăng thời lượng tuyên truyền, nhân rộng điển hình về bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn.

5. Các cơ sở giáo dục

Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và của xã, xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng, kế hoạch tự đánh giá và kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm; thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Chủ động rà soát điều kiện, xác định nội dung còn thiếu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn lực; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu, thông tin, minh chứng phục vụ đánh giá và công nhận.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể và các thôn

Tuyên truyền đoàn viên, hội viên và Nhân dân phối hợp với nhà trường; tích cực tham gia xã hội hóa, huy động nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục; phối hợp kiểm tra, giám sát, phản biện việc thực hiện Kế hoạch.

7. Chế độ báo cáo

Các trường báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 15 tháng 11 hằng năm; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tường Tuấn

KHOÁI CHÂU, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHOÁI CHÂU
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 22/10/2026 09:01:56

PHỤ LỤC**Lộ trình công nhận trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Khoái Châu**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu)*

ST T	Tên trường	Cấp học	Hình thức	Năm thực hiện
1	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	Mầm non	Công nhận mới	2027
2	Trường Mầm non Ánh Dương		Công nhận mới	2027
3	Trường Mầm non Khoái Châu 2		Công nhận lại	2028
4	Trường Mầm non Khoái Châu 1		Công nhận lại	2030
5	Trường Tiểu học Khoái Châu 1	Tiểu học	Công nhận lại	2028
6	Trường Tiểu học Khoái Châu 2		Công nhận lại	2029
7	Trường THCS Khoái Châu	Trung học cơ sở	Công nhận lại	2029
8	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật		Công nhận lại	2030